

<b>Trình tự thực hiện</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân, nộp hồ sơ xin đóng búa kiểm lâm trực tiếp tại Chi cục Kiểm lâm hoặc Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố vào giờ hành chính của các ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ đề nghị đóng búa Kiểm lâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đủ thì hướng dẫn chủ rừng hoặc chủ gỗ bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn 02 ngày làm việc.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Tiến hành xác minh đối tượng, nguồn gốc gỗ theo quy định trước khi đóng búa kiểm lâm. Lập biên bản kiểm tra gỗ đề nghị đóng búa kiểm lâm theo quy định.</p> <p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ công chức Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành đóng búa kiểm lâm.</p> <p><b>Bước 5:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Chi cục Kiểm lâm hoặc Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố vào giờ hành chính của các ngày làm việc.</p>
<b>Cách thức thực hiện</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan; Kiểm tra tại hiện trường.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	<p><b>a) Hồ sơ gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức quản lý người nộp hồ sơ đề nghị đóng búa kiểm lâm.</li> <li>- Lý lịch gỗ do chủ rừng hoặc chủ gỗ lập (<i>theo mẫu</i>).</li> <li>- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng:</b> 02 bộ (<i>01 bộ gốc và 01 bộ photo</i>)</p>

<b>Thời hạn giải quyết</b>	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện</b>	Tổ chức, cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện</b>	Chi cục Kiểm lâm; Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố.
<b>Kết quả</b>	- Biên bản xác nhận gỗ đóng búa Kiểm lâm;  - Bảng kê (lý lịch) gỗ đóng búa Kiểm lâm có xác nhận của Chi cục Kiểm lâm; Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố.
<b>Phí, lệ phí (Nếu có)</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai</b>	Lý lịch gỗ tròn hoặc gỗ xẻ ( <i>Phụ lục I, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN ngày 01/6/2006</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện (nếu có):</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý của TTHC</b>	- <i>Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN ngày 01/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i>  - <i>Quyết định số 107/2007/QĐ-BNN ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i>  - <i>Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i>  - <i>Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</i>

**Phụ lục I (kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN ngày 01 tháng 6 năm 2006**




Tổng cộng: - Số lượng lóng (khúc)..... (bằng chữ.....)

- Khối lượng.....m<sup>3</sup> (bằng chữ.....)

**Đại diện chủ gỗ**    **Đại diện chủ rừng**    **Cán bộ đóng búa**    **Người lập lý lịch**

(ký, ghi rõ họ tên)    (ký, ghi rõ họ tên)    (ký, ghi rõ họ tên)    (ký, ghi rõ họ tên)




Tổng cộng: số lượng.....(bằng chữ.....)  
khối lượng.....m<sup>3</sup> (bằng chữ.....)

**Đại diện chủ gỗ    Đại diện chủ rừng    Cán bộ đóng búa    Người lập lý lịch**  
(ký, ghi rõ họ tên)    (ký, ghi rõ họ tên)    (ký, ghi rõ họ tên)    (ký, ghi rõ họ tên)